

**SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG TRUNG CẤP THÁP MƯỜI**



GIÁO TRÌNH

MÔ ĐUN: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI BẠO LỰC GIA ĐÌNH

NGÀNH/NGHỀ: CÔNG TÁC XÃ HỘI

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TCTM ngày tháng năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Tháp Mười*

Tháp Mười, năm 2020

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình Công tác xã hội với bạo lực gia đình được biên soạn theo kế hoạch chung của Sở Lao động – Thương binh và xã hội Đồng Tháp thực hiện lựa chọn, chỉnh sửa giáo trình đào tạo nhằm cung cấp giáo trình đào tạo cho nghề công tác xã hội trên địa bàn tỉnh như là một phần của đóng góp thực hiện của “Đề án phát triển Nghề Công tác xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2010-2020” trong Quyết định 32/2010 – QĐ/TTg được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 3 năm 2010.

Trong quá trình biên soạn, nhóm tác giả cảm ơn sự phối hợp và những ý kiến góp ý có giá trị từ các giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long và các đơn vị giáo dục nghề nghiệp bạn. Nhóm tác giả hy vọng rằng tài liệu này sẽ cung cấp những kiến thức, kỹ năng và những công cụ hữu ích cho việc giảng dạy, học tập trong quá trình đào tạo nghề công tác xã hội.

Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp hữu ích để có thể điều chỉnh tốt hơn trong tương lai và phù hợp hơn với nhu cầu học tập của mọi người./.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2020

Tham gia thực hiện

1. Kiều Văn Tu
2. Võ Trí Trọng
3. Nguyễn Hòa Thuận
4. Nguyễn Văn Cường

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	3
MỤC LỤC.....	4
Bài 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH.....	8
1. Một số khái niệm cơ bản	8
1.1. Khái niệm về gia đình và thành viên gia đình.....	8
1.2. Khái niệm về bạo lực và bạo lực gia đình.....	11
2. Các hình thức bạo lực gia đình.....	12
2.1. Bạo lực thân thể.....	12
2.2. Bạo lực tinh thần.....	13
2.3. Bạo lực kinh tế.....	14
2.4. Bạo lực tình dục.....	14
2.5. Sao nhãng.....	14
3. Một số yếu tố tác động đến bạo lực gia đình.....	15
3.1. Phong tục, tập quán.....	15
3.2. Tâm lý.....	15
3.3. Điều kiện kinh tế xã hội.....	16
3.4. Định kiến giới.....	17
3.5. Trình độ dân trí.....	17
4. Hậu quả của bạo lực gia đình.....	17
4.1. Đối với người gây bạo lực gia đình.....	17
4.2. Đối với nạn nhân.....	18
4.3. Đối với gia đình.....	19
4.4. Đối với xã hội.....	20
4.5. Hậu quả đối với trẻ em.....	20
Bài 2: CÁC CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN BẠO LỰC GIA ĐÌNH.....	23
1. Tổng quan về bạo lực gia đình ở Việt Nam và Thế giới	23

1.1. Bao lực gia đình trên thế giới.....	23
1.2. Bao lực gia đình ở Việt Nam.....	24
1.3. Đối tượng và nguyên nhân.....	27
2. Một số dịch vụ hỗ trợ người bị bao lực gia đình	32
2.1. Chăm sóc y tế.....	32
2.2. Tư vấn tâm lý, pháp luật.....	34
2.3. Hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu.....	35
2.4. Bố trí nơi tạm lánh và giữ bí mật nơi tạm lánh.....	35
CÂU HỎI ÔN TẬP.....	36
Bài 3: PHÒNG NGỪA HÀNH VI BAO LỰC GIA ĐÌNH.....	37
1. Những nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống bao lực gia đình.....	37
1.1. Thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền giáo dục, hòa giải, góp ý phê bình.....	37
1.2. Ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi bạo lực.....	38
1.3. Bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân.....	38
1.4. Trách nhiệm của gia đình và cộng đồng.....	38
2. Các biện pháp phòng ngừa chung.....	39
2.1. Nâng cao nhận thức.....	39
2.2. Hòa giải tranh chấp, mâu thuẫn của các thành viên trong gia đình.....	40
2.3. Tư vấn, góp ý, phê bình trong cộng đồng.....	40
2.4. Lồng ghép vào chương trình phát triển kinh tế xã hội.....	41
3. Phát hiện và ngăn chặn bao lực gia đình.....	42
3.1. Tổ giác, tin báo.....	42
3.2. Ngăn chặn, bảo vệ.....	43
3.3. Các chủ thể tham gia phòng ngừa bạo lực gia đình.....	44
Bài 4: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI BAO LỰC GIA ĐÌNH.....	46
1. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong công tác giải quyết bạo lực gia đình.....	46
1.1. Người tạo khả năng.....	46

1.2. Người điều phối - kết nối dịch vụ.....	47
1.3. Người giáo dục.....	47
1.4. Người biên hộ.....	48
2. Các hoạt động hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.....	50
2.1. Các chính sách, pháp luật hỗ trợ người bị bạo lực gia đình.....	50
2.2. Các dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực gia đình ở Việt Nam.....	50
3. Phương pháp công tác xã hội với người bị bạo lực gia đình.....	52
3.1. Phương pháp công tác xã hội cá nhân.....	52
3.2. Phương pháp Công tác xã hội nhóm.....	57

Tailieu.vn

GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Công tác xã hội với bạo lực gia đình

Mã số mô đun: MĐ23

Vị trí, tính chất của mô đun

- Vị trí môn học: Công tác xã hội với phòng chống bạo lực gia đình là mô đun chuyên môn nghề quan trọng của chương trình đào tạo trung cấp nghề, liên quan tới các hoạt động cung cấp dịch vụ cho thân chủ có liên quan đến bạo lực gia đình.

- Tính chất của mô đun: Là mô đun chuyên môn nghề bắt buộc.

Mục tiêu mô đun

- Kiến thức:

- + Hiểu đúng những khái niệm cơ bản liên quan đến bạo lực gia đình .
- + Học viên nắm rõ vai trò, nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ thân chủ bị bạo lực gia đình.
- + Học viên nắm được một số chính sách, pháp luật quy định về phòng chống bạo lực gia đình.
- + Biết trình tự thực hiện các hoạt động hỗ trợ thân chủ bị bạo lực gia đình.

- Kỹ năng:

- + Có kỹ năng tìm kiếm, hệ thống các văn bản pháp luật Việt Nam về phòng chống bạo lực gia đình.
- + Có kỹ năng phân tích, đánh giá mức độ, hành vi bạo lực gia đình.
- + Giao tiếp, làm việc với thân chủ bị bạo hành.
- + Thực hiện hoạt động hỗ trợ và chăm sóc đối tượng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của các quy định pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình.
- + Có thái độ tích cực trong việc hỗ trợ thân chủ bị bạo lực gia đình.

Bài 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Mục tiêu của bài:

- Trình bày được tác động đến bạo lực gia đình.
- Trình bày được của bạo lực gia đình.
- Trình bày được những nguyên nhân bạo lực gia đình và cách phòng ngừa.
- Cảm thông, chia sẻ, không kỳ thị.

Nội dung:

1. Một số khái niệm cơ bản

1.1. Khái niệm về gia đình và thành viên gia đình

1.1.1. Khái niệm gia đình

Dưới góc độ xã hội học, gia đình được coi là tế bào của xã hội. Không giống bất cứ nhóm xã hội nào khác, gia đình có sự đan xen các yếu tố sinh học, kinh tế, tâm lý, văn hóa... Những mối liên hệ cơ bản của gia đình bao gồm vợ chồng, cha mẹ và con, ông bà và cháu, những mối liên hệ khác: cô, dì, chú, bác với cháu, cha mẹ chồng và con dâu, cha mẹ vợ và con rể... Mối quan hệ gia đình được thể hiện ở các khía cạnh như: có đời sống tình dục, sinh con và nuôi dạy con cái, lao động tạo ra của cải vật chất để duy trì đời sống gia đình và đóng góp cho xã hội. Mối liên hệ này có thể dựa trên những căn cứ pháp lý hoặc có thể dựa trên những căn cứ thực tế một cách tự nhiên, tự phát.

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về gia đình của các nhà khoa học nghiên cứu ở từng góc độ khác nhau, ở đây theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 định nghĩa “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật này” (Khoảng 2 điều 3 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014)

Từ những góc độ nghiên cứu khác nhau, gia đình được chia thành rất nhiều dạng thức khác nhau: gia đình hiện đại và gia đình truyền thống; gia đình hạt nhân và gia đình đa thế hệ; gia đình khuyết thiếu và gia đình đầy đủ...

1.1.2. Các chức năng cơ bản của gia đình

Gia đình đóng vai trò, vị trí hết sức quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của loài người. Gia đình được sinh ra, tồn tại và phát triển có sứ mệnh đảm đương những chức năng đặc biệt mà xã hội và tự nhiên đã giao cho, không thiết chế xã hội nào có thể thay thế được, đó là các chức năng cơ bản sau:

- Chức năng kinh tế

Đây là chức năng cơ bản quan trọng của gia đình nhằm tạo ra của cải, vật chất, là chức năng đảm bảo sự sống còn của gia đình, đảm bảo cho gia đình

được âm no. Chức năng này bao quát về nhu cầu ăn, ở, tiện nghi, là sự hợp tác kinh tế giữa các thành viên trong gia đình nhằm thỏa mãn nhu cầu của đời sống.

Trong bất cứ thời đại nào kinh tế gia đình vẫn giữ vai trò quyết định cho sự phát triển bền vững của gia đình. Kinh tế gia đình phát triển, giàu có đảm bảo cuộc sống và sinh hoạt của mỗi cá nhân sẽ giúp cho gia đình có điều kiện thực hiện tốt các chức năng khác đồng thời cũng là điều kiện thực hiện tốt hạnh phúc gia đình.

Trong xã hội nông nghiệp lạc hậu, gia đình là đơn vị sản xuất, một đơn vị kinh tế độc lập mọi người trong gia đình cùng chung lưng đấu cật cùng làm cùng hưởng... Trong xã hội công nghiệp hiện đại kinh tế gia đình được chuyển hoá dưới dạng hoàn toàn khác. Trước kia gia đình là một đơn vị sản xuất nên chức năng kinh tế của gia đình được thể hiện qua sự điều hành, tổ chức sản xuất, kinh doanh ngay trong gia đình. Trong xã hội công nghiệp hiện đại mỗi thành viên trong gia đình lại tham gia hoạt động ở một cơ sở sản xuất, kinh doanh khác nhau. Họ chỉ còn lệ thuộc với nhau bằng sự góp tiền để tạo ra ngân sách chi tiêu trong gia đình, nhằm thỏa mãn những nhu cầu chung của mọi thành viên trong gia đình và nhu cầu sống của mỗi cá nhân và như vậy là chức năng kinh tế của gia đình chuyển từ đơn vị sản xuất sang đơn vị tiêu dùng và điều phối các chức năng còn lại của gia đình.

Để có kinh tế của mỗi gia đình ngày càng được cải thiện và nâng cao, ngoài những thành viên đang còn ở độ tuổi trẻ em thì những thành viên đang ở độ tuổi lao động cần có một công việc, một mức thu nhập ổn định. Ngoài ra còn cần có nguồn thu nhập thêm để có thêm nguồn thu chi trả cho những chi phí lặt vặt hàng ngày. Mỗi gia đình cần luôn có ý thức phấn đấu làm giàu và làm giàu một cách chính đáng, đồng thời biết cách hài hòa giữa đời sống vật chất và tinh thần. Bên cạnh đó xã hội cũng cần phải có trách nhiệm chăm lo chung cho mọi gia đình bằng cách phát triển kinh tế, văn hóa có như vậy thì chức năng kinh tế của gia đình mới có thể hoàn thiện được.

- Chức năng tái sinh sản, duy trì nòi giống

Là một trong những thiết chế cơ bản của xã hội. Gia đình đảm nhận chức năng tái sản xuất ra con người, tái tạo bảo dưỡng sức lao động cho xã hội. Trong sự phát triển của lịch sử, các chức năng của gia đình đã có nhiều biến động một số chức năng của gia đình truyền thống đã bị mai một hay bị thay thế bằng các chức năng khác phù hợp hơn khi xã hội chuyển từ xã hội nông nghiệp chuyển sang xã hội công nghiệp. Nhưng chức năng tái sản xuất ra con người vẫn luôn luôn và bao giờ vẫn là chức năng quan trọng nhất của gia đình. Bởi nó là chức năng cố hữu đặc thù không một thiết chế xã hội nào có thể thay thế được. Nó thực hiện việc duy trì nòi giống, chuyển giao văn hoá từ thế hệ này sang thế hệ khác và do đó nó là một trong hai nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của lịch sử nhân loại.

- Chức năng giáo dục

Đây là chức năng hết sức quan trọng của gia đình, quyết định đến nhân cách của con người, dạy dỗ nên những người con hiếu thảo, trở thành người công dân có ích cho xã hội bởi gia đình là trường học đầu tiên và ở đó cha mẹ là những người thầy đầu tiên trong cuộc đời mỗi con người: Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con; tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập và giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.. Mỗi gia đình đều hình thành tính cách của từng thành viên trong xã hội Gia đình là môi trường xã hội hóa đầu tiên của con người và là chủ thể của sự giáo dục.

Chức năng giáo dục của gia đình chịu tác động trực tiếp của các yếu tố khách quan và chủ quan. Sự thay đổi lớn trong các chính sách kinh tế xã hội, những biến đổi trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, lối sống, sự thiếu hụt kinh nghiệm, ý thức dạy con trong những gia đình trẻ... đó là những yếu tố ảnh hưởng đến chức năng giáo dục của gia đình.

Để chức năng này được thực hiện một cách có hiệu quả thì gia đình phải có phương pháp giáo dục, rắn đe một cách đúng đắn. Ai sai thì nhận sai và sửa chữa chứ đừng vì cái tôi, cái sĩ diện và tính bảo thủ của mình mà cố chấp không thay đổi.

Tuy việc giáo dục ở gia đình chỉ là một khía cạnh nhưng đó vẫn là cái gốc, con người sẽ trở nên hoàn thiện hơn khi có sự kết hợp giáo dục cả ở gia đình, nhà trường, xã hội và hơn nữa là ý thức tự giác tu dưỡng rèn luyện từ phía mỗi người...

- Các chức năng khác

Ngoài ba chức năng cơ bản trên thì gia đình còn có chức năng thoả mãn nhu cầu tinh thần, tình cảm và chăm sóc sức khỏe. Đây là chức năng có ý nghĩa quan trọng trong việc chia sẻ tình yêu thương gắn bó giữa các thành viên của gia đình, đặc biệt là tình yêu hạnh phúc lứa đôi. Tổ ấm gia đình vừa là điểm xuất phát cho con người trưởng thành, vững tin bước vào cuộc sống xã hội, đồng thời cũng là nơi bao dung, an ủi cho mỗi cá nhân trước những rủi ro, sóng gió cuộc đời. Càng về cuối đời, con người càng trở nên thấm thía và khao khát tìm về sự bình ổn, thoả mãn nhu cầu cân bằng trạng thái tâm lý, tình cảm trong sự chăm sóc, đùm bọc của gia đình; chăm sóc sức khỏe, đảm bảo cho việc chăm sóc sức khỏe của các thành viên trong gia đình.

1.1.3. Các thành viên gia đình

Thành viên gia đình có thể được hiểu là những người gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng; hoặc cũng có quan điểm cho rằng thành viên gia đình là những người cùng được ghi tên trong một sổ hộ khẩu; hoặc là những người cùng sống trong một gia đình...

Thành viên gia đình hiểu theo nghĩa truyền thống là tất cả những người trong cùng dòng họ, trong một đại gia đình từ cụ, kỵ, ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cái, cháu chắt... (bao gồm cả con dâu, con rể, cháu dâu, cháu rể...)

Thành viên gia đình hiểu theo nghĩa hiện đại là những người sống trong cùng một gia đình, có đời sống chung về mặt vật chất và tinh thần như cha mẹ và con cái, vợ và chồng, những người khác sống cùng như người giúp việc, giữa những người đã từng là con dâu với cha mẹ chồng, đã từng là con rể với cha mẹ vợ, giữa những người sống chung với nhau như vợ chồng. Những người này có một khoảng thời gian sống chung với nhau ổn định, có sự quan tâm chia sẻ với nhau những công việc của gia đình và xã hội, từ đó hình thành nên mối liên hệ đặc biệt về tâm lý, tình cảm, tạo nên cách ứng xử giữa họ với nhau. Theo chúng tôi, đây là quan niệm đúng đắn về thành viên gia đình, có thể áp dụng trong các quan hệ pháp lý bởi vì sự điều chỉnh của pháp luật trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình cần xuất phát từ mối quan hệ, sự ảnh hưởng, tác động lẫn nhau giữa những cá nhân là thành viên gia đình chứ không đơn thuần xuất phát từ những quan hệ như hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng.

1.2. Khái niệm về bạo lực và bạo lực gia đình

1.2.1. Khái niệm bạo lực

Bạo lực là việc đe dọa hay dùng sức mạnh thể chất, quyền lực đối với người khác hoặc một nhóm người, một cộng đồng gây ra hoặc làm tăng khả năng tổn thương, tử vong, tổn hại về tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển, gây ra sự mất mát.

Bạo lực được coi như một phương thức hành xử trong các quan hệ xã hội nói chung. Các mối quan hệ xã hội vốn rất đa dạng và phức tạp nên hành vi bạo lực cũng rất phong phú, được chia thành nhiều dạng khác nhau tùy theo từng góc độ nhìn nhận: bạo lực nhìn thấy và bạo lực không nhìn thấy được; bạo lực với phụ nữ, với trẻ em...

1.2.2. Khái niệm bạo lực gia đình

Có nhiều khái niệm khác nhau về bạo lực gia đình, trong giáo trình này, chúng tôi xin đưa ra 2 khái niệm về “bạo lực gia đình” dưới quan điểm quốc tế và Việt Nam:

+ Bạo lực gia đình là ngược đãi bằng tình cảm, thể xác hay tình dục của thành viên gia đình bằng một thành viên khác.

+ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 định nghĩa: “Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình”.

Bạo lực trong gia đình là hiện tượng một hay nhiều thành viên dùng quyền lực và bạo lực trong cả một quá trình để thực hiện hành vi làm cho thành viên khác trong gia đình đau đớn về thể xác, bị khủng hoảng về tinh thần và bị bế tắc về mặt xã hội nhằm khuất phục, khống chế và kiểm soát người đó. Mặt khác, bạo lực gia đình là hành vi cố ý. Mục đích của nó là để thiết lập và duy trì quyền lực và sự kiểm soát đối với người khác. Bạo lực được dùng để đe dọa, hạ nhục hoặc khiến nạn nhân sợ hãi.

Bạo lực gia đình có thể là một hành vi bạo lực đơn lẻ; hoặc là tổng hợp của nhiều hành động thông qua việc sử dụng các hành vi tấn công, kiểm soát.

Bạo lực gia đình là hình thức cưỡng chế và kiểm soát mà một người hành xử đối với người khác. Bạo lực gia đình không chỉ là sự tấn công cơ học thậm chí không buộc phải là hành động tác động đến thể chất của nạn nhân. Nó thường là việc lặp đi lặp lại một phương thức bạo gồm nhiều hành động như đe dọa, tước đoạt về kinh tế, cô lập, lạm dụng bạo hành về tinh thần và tình dục. Một số hành vi mà kẻ gây ra bạo lực sử dụng đã khiến nạn nhân bị tổn thương cả về thể chất và tinh thần. Ngoài ra còn có các hành vi dẫn đến tổn thương về tâm lý, tinh thần cho nạn nhân. Mặc dù những hành vi này không để lại những thương tật trên cơ thể nạn nhân nhưng nó vẫn để lại những tổn thương sâu sắc trong tâm hồn họ.

Bạo lực gia đình là một dạng thức của bạo lực trong xã hội. Nó là việc các thành viên trong gia đình sử dụng sức mạnh để xử lý các vấn đề gia đình. Gia đình là tế bào xã hội, là một thiết chế xã hội đặc biệt, là hình ảnh một xã hội thu nhỏ thì bạo lực gia đình cũng là hình ảnh thu nhỏ và đặc trưng cho bạo lực xã hội. Sự khác biệt giữa bạo lực gia đình và bạo lực xã hội là ở chỗ, bạo lực gia đình diễn ra giữa những người thân thiết, giữa vợ - chồng, cha mẹ - con cái... Chính vì bị bạo lực trong môi trường vốn được coi là tổ ấm nên nạn nhân của bạo hành phải chịu cả những nỗi đau về thể chất và tinh thần rất nặng nề.

2. Các hình thức bạo lực gia đình

2.1. Bạo lực thân thể

* *Khái niệm:* Gồm những hành vi bạo lực mà người gây ra bạo lực thường sử dụng sức mạnh cơ bắp (tay, chân) hoặc công cụ (thậm chí cả vũ khí) gây nên sự đau đớn về thân thể đối với nạn nhân.

* *Biểu hiện:*

Mức độ nhẹ như: ngắt véo gây đau, đánh đau, gây thương tích ở khu vực khó phát hiện, xô đẩy, kiềm xiết, giật kéo lắc mạnh, rút tóc cho đến hình thức tát đấm đá, bóp cổ, ném đồ vật vào nạn nhân.

Đến mức độ nặng là: Đánh đập nặng gây thương tích (gãy xương, chấn thương nội tạng), quăng ném nạn nhân, đánh đá vùng bụng gây sảy thai hoặc sinh non, sử dụng hung khí có sẵn trong nhà để tấn công nạn nhân. Gây thương tích nặng không cho nạn nhân chữa trị. Dùng phương tiện có dự định như dao súng hoặc huỷ hoại làm biến dạng hình thể (dùng acid, cắt xẻo...). Hình thức nặng nhất có thể giết chết nạn nhân.

Đối với trẻ em: Thay đổi đột ngột về hành vi hoặc học lực giảm sút; thái độ cảnh giác, dò xét, lo sợ điều gì đó; về phục tùng, thụ động, thu rút...

2.2. Bạo lực tinh thần

2.2.1. Khái niệm: bao gồm những hành vi dùng lời nói, thái độ, hành vi ngược đãi hoặc sỉ nhục của một hoặc nhiều thành viên trong gia đình làm tổn thương tới nhân phẩm, sức khỏe, tâm thần của một hay nhiều thành viên khác. Bạo lực tinh thần cũng còn là sự áp đặt, chỉ đạo hoặc xâm phạm tới nguyện vọng, ý thích, thị hiếu riêng của mỗi người.

2.2.2. Biểu hiện:

Bỏ rơi, không quan tâm, thiên lệch tình cảm: Một trong những thiên chức của người làm cha mẹ đó là chăm sóc và dạy dỗ con cái, tuy nhiên trong cuộc sống kinh tế thị trường ngày nay, không phải ai cũng có thời gian để chăm sóc cho con cái của mình, họ phó mặc cho người giúp việc, cho ông bà, cho thầy cô giáo, nhà trường và xã hội; có những gia đình lại quá khó khăn, không có điều kiện kinh tế để nuôi con, để chăm sóc con, họ không quan tâm đến chúng, bỏ rơi chúng. Điều đó vô hình chung làm cho mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình xa cách. Người con không được quan tâm, thậm chí bị cha mẹ bỏ rơi sẽ có tâm lý hụt hẫng, thiếu thốn tình cảm, chán nản, trầm cảm, không thích giao tiếp, ... có khi sẽ sa vào những tệ nạn trong xã hội.

Cũng phải nói đến một mặt nữa, đó là mặt thiên lệch tình cảm: khi người ông, người bà, người cha, người mẹ hay anh chị, họ hàng có thái độ phân biệt đối xử với những người con, người cháu, ghét con này, quý con kia... sẽ khiến cho trẻ em sẽ hụt hẫng tình cảm, trở nên bướng bỉnh, khó gần, khó bảo... dẫn đến tự ti, mặc cảm và có xu hướng tâm lý tiêu cực.

Nhục mạ, xúc phạm nhân phẩm, đe dọa, dẫn vật: Đây là hiện tượng phổ biến trong bạo lực tâm lý trẻ em. Nhiều người lớn cho rằng đây là cách dạy con phù hợp nhất. “Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”, và không tiếc những lời mắng chửi con cái, khiến con cái bị xúc phạm nhân phẩm, xấu hổ, tự ti, chán nản.. khi con cái mắc lỗi lầm thì nhắc đi nhắc lại để dẫn vật con cái, có khi tức giận điều gì đó ở bên ngoài, khi trở về nhà thì mắng chửi, trút lên đầu của đứa trẻ....

Đòi hỏi quá cao so với lứa tuổi: đặc biệt trong thời đại ngày nay, rất nhiều gia đình bắt con cái phải học hành quá sức, không phân bố đồng đều giữa chơi và học, khiến cho con cái mệt mỏi, chán nản, càng học thiếu hiệu quả hơn. Việc người làm cha mẹ đòi hỏi con quá nhiều, bắt con phải giỏi, phải trở thành hình tượng nào đó cũng là bạo lực tâm lý, hành hạ tâm lý trẻ.

Liên quan và là hệ quả của những bạo lực khác: Khi nạn nhân bị bạo lực thể chất, bạo lực tình dục, bạo lực kinh tế... sau khi bị bạo lực họ luôn có trạng thái tâm lý vô cùng hoảng loạn, họ đau đớn, xót xa, buồn phiền, suy nghĩ tiêu cực, xa lánh mọi người, tự ti, mặc cảm, xấu hổ... bạo lực thường không chỉ xảy ra một lần, mà là nhiều lần hay một chuỗi dài những tháng năm, người bị bạo lực dù bị bạo lực về thể chất, tình dục, hay kinh tế cũng sẽ thường xuyên bị dọa nạt, bị dẫn vật, họ sẽ rất sợ hãi và suy nghĩ tiêu cực. Đó chính là hệ quả của những bạo lực khác.

2.3. Bạo lực kinh tế

2.3.1. *Khái niệm:* là việc dùng sức mạnh để đe dọa, áp đặt hoặc lừa dối nhằm bóc lột lao động, chiếm giữ và kiểm soát tài chính của một hoặc một nhóm người với một hoặc một nhóm người khác trong gia đình.

2.3.2. *Biểu hiện:*

- Tịch thu tiền, của cải và khi cần phải cầu xin
- Kiểm soát mọi tài sản, tiền bạc tư nhân .
- Không cho sử dụng tài sản chung
- Kiểm soát thu nhập tạo ra sự phụ thuộc
- Chiếm đoạt hoặc phá huỷ tài sản
- Buộc đóng góp tài chính vượt quá khả năng.

Một điều tra nhỏ về hình thức bạo lực kinh tế đã được thực hiện tại Việt Nam. Dữ liệu thu được từ trung tâm tư vấn thuộc Bệnh viện Đức Giang – Hà Nội cho thấy 11% bệnh nhân đã từng bị bạo hành về kinh tế.

2.4. Bạo lực tình dục

2.4.1. *Khái niệm:* là những hành vi cưỡng ép hoặc dùng bạo lực để thỏa mãn tình dục của một người hoặc nhóm người đối với một người hoặc một nhóm người khác. Hành vi này có thể diễn ra một lần hoặc lặp đi lặp lại nhiều lần và diễn ra cả trong quan hệ vợ chồng hoặc bạn tình.

2.4.2. *Biểu hiện:*

Ép [quan hệ tình dục](#) khi bạn đời không muốn

Hành vi [loạn luân](#) giữa cha và con gái, hoặc mẹ và con trai, giữa anh chị em... cũng được xếp vào loại này.

Không cho người bạn tình biết mình làm gì trong khi quan hệ tình dục

Đánh đập trong khi quan hệ tình dục

Buộc vợ sinh con hoặc phá thai

Xao nhãng.

Quấy rối tình dục: có hành vi vuốt ve, sờ mó, phơi bày bộ phận sinh dục

Khiêu dâm, kích dục: bắt xem tranh ảnh, đọc những ấn phẩm đồi trụy

Ép tham gia đóng phim có cảnh sex, chụp ảnh khoả thân.

2.5. Sao nhãng

2.5.1. *Khái niệm:* Sao nhãng là hành động đối xử tồi tệ như bỏ qua, không quan tâm chăm sóc, không cung cấp đầy đủ điều kiện cần thiết cho sự tồn tại, sự phát triển về tình cảm, thể chất của thành viên trong gia đình.

2.5.2. *Biểu hiện:*

- Những hành vi đối xử có khả năng dẫn đến việc gây hại sức khỏe hoặc sự thay đổi về mặt tâm lý của nạn nhân
- Không cho ăn uống đầy đủ
- Không cung cấp chỗ trú ngụ an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường
- Không giám sát hay bảo vệ (đặc biệt là trẻ em, người già) khỏi những tình huống có nguy cơ gây tổn thương. (ví dụ như nhốt trẻ, để trẻ tiếp cận với những nguy cơ gây thương tích...)
- Bỏ mặc không chăm sóc

3. Một số yếu tố tác động đến bạo lực gia đình

3.1. Phong tục, tập quán

Ở Việt Nam, tư tưởng gia trưởng còn nặng nề, điều này có ảnh hưởng rất lớn tới vấn đề bạo lực gia đình. Tính gia trưởng được chấp nhận trong gia đình và ngoài xã hội đã tạo ra một vị trí đặc biệt cho những người đàn ông trong gia đình: họ có “quyền” quyết định những vấn đề quan trọng, quyết định thái độ ứng xử với các thành viên khác, họ có quyền “dạy dỗ” vợ con theo ý mình. Thậm chí, có người coi việc sử dụng bạo lực là ứng xử cần thiết để đảm bảo hạnh phúc gia đình. Đi cùng với đó là tư tưởng “đèn nhà ai nhà nấy rạng”, “vợ chồng đóng cửa bảo nhau” nên những việc trong gia đình thì những người khác thường không muốn can thiệp vào. Đây là những yếu tố gây ra khó khăn rất lớn trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình hiện nay.

Tuy nhiên, cũng không thể phủ nhận những truyền thống tốt đẹp như: kính già yêu trẻ, con cái phải hiếu thảo với cha mẹ hay những triết lý Nho giáo tiên bộ “phu thê cung kính như khách” đã và đang có những tác động tích cực tới việc bảo vệ những thành viên yếu thế trong các gia đình: người già được kính trọng, trẻ con được yêu thương, vợ chồng tôn trọng lẫn nhau... Những tư tưởng này nếu được phát huy và áp dụng phù hợp với xã hội hiện nay thì sẽ góp phần quan trọng, tích cực trong phòng, chống bạo lực trong các gia đình Việt Nam.

3.2. Tâm lý

Yếu tố tâm lý của từng thành viên trong gia đình với tư cách là cha, mẹ, con, anh, chị, em... với nhau có tác động không nhỏ tới vấn đề bạo lực gia đình.

Tâm lý của mỗi cặp vợ chồng nói chung vẫn là: “Phu xướng phụ tùy”, đề cao vai trò tự chủ của đàn ông trong gia đình. Điều này có lúc đã làm mất đi quyền tự vệ của người vợ trước những hành vi bạo lực của chồng mình. Điều này đã ăn sâu vào suy nghĩ của rất nhiều thế hệ người Việt Nam: vợ đánh chồng luôn bị coi là hành vi xấu, bị cả xã hội lên án; còn người chồng đánh vợ thì mặc nhiên được gọi là “biết dạy vợ”; hành vi “đòi hỏi” của người chồng luôn được coi là chính đáng và người vợ có nghĩa vụ phải phục tùng theo... Hơn thế nữa, với người đàn ông, việc sử dụng sức mạnh thể chất để khẳng định mình dường như đã là một thói quen, một điều không thể thiếu; và thực sự khả năng kiềm chế

của họ cũng không bằng phụ nữ nên rất dễ “động chân động tay” khi phải giải quyết các mâu thuẫn trong gia đình. Tuy nhiên, cũng cần phải nhìn nhận rằng: trong suy nghĩ của một số phụ nữ, việc day nghiến, chì chiết chồng là hoàn toàn bình thường, mà không hề nghĩ đó là hành vi bạo lực, gây ra những tổn thương về tinh thần cho người chồng.

Cha mẹ luôn dành những tình cảm yêu thương, trân trọng cho con cái mình. Song quan niệm về giáo dục của phần đông người Việt vẫn là “yêu cho roi cho vọt”. Chính vì vậy, việc cha mẹ đánh đập, mắng mỏ con cái được coi là bình thường, thậm chí là cần thiết và không thể thiếu để dạy con thành người. Những đứa con trong gia đình phải chấp nhận sự giáo dục này, và cuối cùng cũng cảm thấy đó là bình thường để chịu đựng. Bên cạnh đó, nhiều bậc cha mẹ vẫn có suy nghĩ con cái là “của mình”, nên mình có quyền đối xử tùy ý, người khác không được can thiệp vào.

Với các thành viên khác trong gia đình, tâm lý “kính già yêu trẻ”, “kính trên nhường dưới” vẫn được đề cao. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của nhiều yếu tố văn hóa, sự áp đặt của những thành viên lớn tuổi với các thành viên nhỏ hơn trong gia đình là khá phổ biến và thường xuyên vì quan niệm “khôn không đến trẻ, khỏe không đến già”. Trong xã hội hiện nay, điều này thường làm phát sinh tư tưởng chống đối ở giới trẻ khiến các mối quan hệ trong gia đình trở nên căng thẳng, dễ làm phát sinh bạo lực gia đình.

3.3. Điều kiện kinh tế xã hội

Điều kiện [kinh tế](#) xã hội luôn là yếu tố tác động mạnh tới các mối quan hệ trong gia đình và ngoài xã hội. Kinh tế khó khăn thường gây nên sự căng thẳng, tranh chấp trong gia đình, là nhân tố dẫn tới các hành vi bạo lực về thể chất, tinh thần không đáng có. Việc thiếu thốn về vật chất cũng làm cho các thành viên trong gia đình không có điều kiện giao lưu, học tập, tiếp cận những tri thức tiên bộ cũng như không được định hướng về cách ứng xử trong gia đình, khiến tình trạng bạo lực càng dễ có nguy cơ xảy ra.

Ở rất nhiều gia đình, dù điều kiện vật chất đầy đủ nhưng vẫn có hiện tượng bạo lực gia đình. Điều này có thể được lý giải như sau: khi kinh tế [phát triển](#), các thành viên trong gia đình có xu hướng thỏa mãn các lợi ích cá nhân mà thiếu đi sự quan tâm chăm sóc tới nhau; hoặc vì quá ham mê các lợi ích kinh tế mà phát sinh tranh chấp giữa những người thân trong gia đình. Ở những gia đình này, bạo lực về tinh thần có xu hướng phát triển hơn bạo lực về thể chất, kinh tế hay tình dục bởi vì những nhu cầu này đều có thể được đáp ứng phần nào bằng tiền bạc.

Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của nhiều yếu tố văn hóa bên ngoài, xu hướng bạo lực có chiều hướng gia tăng trong xã hội Việt Nam: mọi người đều dễ dàng tìm đến việc sử dụng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn phát sinh. Ngoài ra, sự suy giảm các giá trị truyền thống cũng làm gia tăng những hành vi bạo lực gia đình vốn hiếm gặp trước đây: Vợ đánh chồng, con cái đánh đập, mắng chửi bố mẹ, bạo lực tình dục trong gia đình, đặc biệt là với trẻ em...

3.4. Định kiến giới

Định kiến giới là nhận định của mọi người trong xã hội về những gì mà phụ nữ và nam giới có khả năng và các loại hoạt động mà họ có thể làm, với tư cách họ là nam hay nữ. Có nhiều biểu hiện khác nhau của định kiến giới, song phổ biến hơn cả là những quan niệm về đặc điểm, tính cách và khả năng của phụ nữ và nam giới.

Quan niệm trọng nam khinh nữ đã ăn sâu vào tiềm thức của người Việt Nam từ hàng ngàn năm nay và thực sự đã và đang cướp đi nhiều quyền lợi chính đáng của người phụ nữ. Người vợ, người mẹ thường không có được sự tôn trọng xứng đáng trong gia đình, không được hưởng những quyền lợi về vật chất, về tinh thần và thường xuyên phải chịu những tổn thương: bị đánh đập, bị xúc phạm danh dự, bị cưỡng ép tình dục... Ngay cả với trẻ em, quan niệm “con gái là con người ta” cũng khiến nhiều bé gái bị thiệt thòi hơn so với bé trai. Sự bất bình đẳng về giới này được cả xã hội chấp nhận, thậm chí cả chính những người phụ nữ cũng coi đó là bình thường. Điều này cũng là nguyên nhân trực tiếp nhất dẫn tới nạn bạo hành với người phụ nữ trong gia đình.

3.5. Trình độ dân trí

Những yếu tố tiêu cực ảnh hưởng tới việc phòng, chống bạo lực gia đình nêu trên đều có thể được giải quyết phần nào bằng việc nâng cao trình độ dân trí. Khi được tiếp xúc với những tri thức tiến bộ, được hiểu biết về vai trò của gia đình, quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình cũng như những quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình thì hành vi vi phạm trong lĩnh vực này sẽ giảm xuống. Như đã phân tích ở trên, những yếu tố như tâm lý, phong tục tập quán, quan điểm giới... đã làm cho những người có hành vi bạo lực gia đình, nạn nhân và những người xung quanh, thậm chí cả những cơ quan có thẩm quyền cho rằng hành vi đó là đúng, là được phép và không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào. Chính vì vậy mà tình trạng bạo lực gia đình vẫn phổ biến và không được ngăn chặn một cách hiệu quả. Nhưng nếu trình độ dân trí được nâng cao, vị trí của gia đình và mỗi thành viên gia đình được khẳng định, kiến thức pháp luật được cung cấp đầy đủ thì những hành vi bạo lực sẽ khó có cơ hội phát triển: nạn nhân hiểu rõ quyền của mình và có thể áp dụng những biện pháp tự bảo vệ cần thiết; người có hành vi bạo lực biết tính chất sai trái của hành vi và những hậu quả có thể phải gánh chịu, do đó sẽ phải cân nhắc kỹ càng; những người xung quanh, những cơ quan có thẩm quyền khi biết được nghĩa vụ và quyền lợi của mình sẽ tham gia phòng, chống bạo lực gia đình một cách tích cực, chủ động hơn.

4. Hậu quả của bạo lực gia đình

4.1. Đối với người gây bạo lực gia đình

Phá hỏng mối quan hệ vợ - chồng, cha mẹ - con cái, ông bà-cháu, cảm thấy cô đơn ngay trong gia đình, gây thiệt hại về kinh tế, bị truy cứu trách nhiệm

hình sự nếu gây hậu quả nghiêm trọng với nạn nhân, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình.

4.2. Đối với nạn nhân

Nạn nhân bạo lực gia đình là một trong những người chịu ảnh hưởng của bạo lực gia đình lớn nhất. Dù bạo lực gia đình ở bất cứ hình thức nào thì họ cũng bị ảnh hưởng về thể chất, tinh thần hay xã hội khiến cho họ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, trong lao động và quan hệ xã hội. Với trẻ em bạo lực gia đình còn gây nên ảnh hưởng tiêu cực tới quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách của các em sau này.

- *Về thể chất*: Do những hành vi bạo lực gia đình như đánh đập, quăng ném, không cho ăn, mặc đảm bảo, sử dụng hung khí để hành hạ... nên nạn nhân bạo lực gia đình có thể bị giảm khả năng về ăn, ngủ, nghỉ, bị tổn thương thực thể từ nhẹ như bị bầm tím, xây xước, chảy máu... tới nặng hơn như bị thương tật làm giảm hoặc mất khả năng lao động thậm chí là tử vong. Riêng với phụ nữ, trẻ em gái do những ép buộc tình dục họ còn bị ảnh hưởng tới sức khoẻ sinh sản như: mang thai ngoài ý muốn, bị các bệnh hay biến chứng sản khoa, bệnh lây nhiễm qua đường tình dục.

- *Về tâm lý*: Ảnh hưởng tới tinh thần của nạn nhân bạo lực gia đình mặc dù khó nhận biết nhưng lại có ảnh hưởng và mang tính tiềm tàng nhiều nhất. bạo lực gia đình thường để lại những dư âm tới nạn nhân bạo lực gia đình và hậu quả của nó thường dai dẳng hơn nhiều so với ảnh hưởng về thể chất. Những tổn thương về thể chất ở nạn nhân bạo lực gia đình còn có thể khắc phục được bởi can thiệp y tế nhưng tổn thương về tinh thần của họ không dễ gì can thiệp và can thiệp nhanh chóng được. Nạn nhân bạo lực gia đình thường chịu ảnh hưởng tới tâm lý như sau:

+ Cảm giác sợ sệt, lo lắng, đặc biệt với phụ nữ, họ không chỉ sợ cho bản thân mà còn luôn lo sợ cho tính mạng của con cái mình.

+ Cảm giác tội lỗi, xấu hổ. Nạn nhân bạo lực gia đình thường hạ thấp giá trị của mình, cảm thấy như mình có tội lỗi, và xấu hổ trước những người khác.

+ Có những nạn nhân bạo lực gia đình bị tổn thương tâm lý trầm trọng tới mức họ có những rối loạn tâm lý như trầm uất, hoang tưởng.

+ Họ sẽ trở nên phụ thuộc nhiều hơn vào người có hành vi bạo lực gia đình và từ đó khiến họ ngày một thụ động, không dám đưa ra ý kiến, đề xuất hay quyết định trong gia đình họ. Sự phụ thuộc và thụ động ở nạn nhân bạo lực gia đình đặc biệt là phụ nữ khiến cho người có hành vi bạo lực gia đình càng trở nên thống soái, kiểm soát họ và gia đình họ.

+ Một số người phụ nữ bị bạo lực trong gia đình có thể giảm khả năng làm bổn phận của người mẹ, gặp khó khăn trong chăm sóc giáo dục con cái.

+ Với trẻ em bạo lực gia đình đã khiến cho các em hoặc có xu hướng thụ động thu mình hoặc có hành vi quá khích, chống đối lại bạn bè, nhà trường. Những trẻ em bị bạo lực gia đình hay chứng kiến bạo lực gia đình dễ có xu

hướng bị bạo lực sau này hoặc bạo lực với người khác ở gia đình, làng xóm hay trường học. bạo lực gia đình làm giảm kết quả học tập của trẻ bởi trẻ giảm khả năng chú ý, tăng sự kích động, thái độ chán nản.

- *Quan hệ xã hội*: bạo lực gia đình đã ảnh hưởng khá lớn tới các mối quan hệ xã hội và cách thức quan hệ xã hội của nạn nhân bạo lực gia đình.

+ Tự cô lập, thu mình, lảng tránh không giao tiếp với người khác do tâm lý xấu hổ, mặc cảm bởi bị bạo lực gia đình. Phụ nữ thì thu mình trong khuôn viên căn nhà của họ. Trẻ em tới lớp không vui chơi với bạn bè, chỉ ngồi, đứng một mình, ở nhà cũng không chơi với chúng bạn.

+ Không muốn tham gia vào các hoạt động xã hội bởi họ có cảm giác phụ thuộc, tâm lý thụ động do bị bạo lực, sợ sệt người có hành vi bạo lực gia đình không cho tham gia.

+ Giảm quan tâm tới hình thức bên ngoài như ăn mặc, chăm sóc bản thân để giao lưu với người khác.

+ Các mối quan hệ xã hội bị thu hẹp: do sự tự cô lập, do mặc cảm bản thân, hoặc bị cấm đoán nên nạn nhân bạo lực gia đình không tham gia các hoạt động xã hội, từ đó các mối quan hệ xã hội của họ ngày một thu hẹp.

+ Cũng có người sau khi bị bạo lực gia đình họ có xu hướng có hành vi kích động với người xung quanh.

4.3. Đối với gia đình

Bạo lực gia đình không chỉ ảnh hưởng tới bản thân nạn nhân bạo lực gia đình mà còn ảnh hưởng tới nhiều thành viên khác trong gia đình nói riêng và toàn bộ gia đình nói chung.

Bạo lực gia đình ảnh hưởng tới cuộc sống như sinh hoạt hàng ngày, tới kinh tế cũng như tới mối quan hệ trong và ngoài gia đình. Cụ thể như sau:

Gia đình phải chi phí cho việc chữa trị và phục hồi sức khỏe nạn nhân bạo lực gia đình. Tài sản của gia đình bị giảm sút do sự đập phá, tiêu tán bởi hành vi bạo lực gia đình.

Thu nhập của gia đình giảm bởi khả năng lao động của nạn nhân bạo lực gia đình (mà phần nhiều là phụ nữ) bởi sức khỏe của họ bị giảm sút, họ phải nghỉ làm việc. Bản thân người có hành vi bạo lực gia đình cũng có trường hợp sau khi gây bạo lực gia đình không thực sự chú tâm tới công việc nên hiệu suất lao động của họ bị giảm sút.

Ảnh hưởng tiêu cực tới mối quan hệ gia đình như giữa vợ và chồng, cha và con: phe phái trong gia đình xuất hiện, mâu thuẫn gia đình tăng lên, các thành viên gia đình giảm trách nhiệm, sự quan tâm chăm sóc nhau.

Vấn đề trong gia đình không được các thành viên gia đình cùng bàn bạc giải quyết.

Quan hệ của gia đình với bên ngoài xã hội bị thu hẹp: những gia đình có bạo lực thường co cụm lại bởi bản thân họ không muốn gia đình khác biết về tình trạng bạo lực trong gia đình họ, mặt khác do tự ti, mặc cảm nên họ không muốn giao lưu với các gia đình khác và xã hội bên ngoài.

Con trẻ bị cộng đồng cô lập, né tránh.

4.4. Đối với xã hội

Bạo lực gia đình không phải là vấn đề riêng của gia đình mà nó là vấn đề chung của xã hội bởi gia đình là tế bào của xã hội. Những tác động tiêu cực của bạo lực gia đình tới thành viên hay toàn bộ gia đình cũng sẽ tạo nên ảnh hưởng tiêu cực tới xã hội ở cả góc độ kinh tế và xã hội.

- *Về khía cạnh kinh tế:* Gây áp lực lên hệ thống y tế trong xã hội. Bệnh viện phải đón tiếp, chi phí kinh phí cho những bệnh nhân là nạn nhân bạo lực gia đình, chi phí cho bảo hiểm xã hội vì nghỉ việc với lý do bị bạo lực gia đình. Xã hội phải chi phí nhiều cho can thiệp bạo lực gia đình, như hệ thống dịch vụ tư vấn, nhà tạm lánh, tạm nuôi với trẻ bị bạo lực gia đình hay cha mẹ có bạo lực gia đình và những can thiệp, phòng chống khác. Khả năng lao động của cá nhân, gia đình có bạo lực gia đình bị giảm sút từ đó đóng góp cho xã hội giảm sút.

- *Về khía cạnh xã hội:* Nguy cơ gia tăng của những hành vi lệch chuẩn, tội phạm trong xã hội. Ảnh hưởng đối với kế hoạch hóa gia đình. Ảnh hưởng đối với công tác phòng, chống các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục và HIV/AIDS. Ảnh hưởng tới nỗ lực phòng, chống sự bất bình đẳng giới trong xã hội.

4.5. Hậu quả đối với trẻ em

- *Về thân thể*

Theo quan niệm của nho giáo, hệ tư tưởng đã hằn sâu trong ý thức của người dân Việt Nam nói riêng và người phương đông nói chung là cha mẹ có quyền dạy con cái “dạy con từ thuở còn thơ” bằng mọi hình thức kể cả roi vọt. Dân gian cũng có câu “yêu cho roi cho vọt” và cho rằng đó cũng chính là cách giáo dục hữu hiệu nhất để con cái phục tùng mọi ý kiến của bố mẹ và có thể sửa chữa được sai lầm.

Cho đến nay nhiều cha mẹ vẫn cho rằng việc đánh đập, hành hạ con mình hoặc sử dụng nhiều hình phạt dã man vẫn là quyền của họ. Khi trẻ có lỗi họ đánh, khi họ có những chuyện không vui ngoài xã hội về họ cũng đánh, khi họ đang có những buồn bực, mâu thuẫn với những người khác trong gia đình hay cơ quan họ cũng đánh.

Khi đánh con nhiều người tỉnh táo thường nhắc nhau: có đánh thì đừng đánh vào chỗ “phạm” để cho chúng không bị nguy hiểm đến tính mạng. Thường cha mẹ hay đánh con vào Mông hoặc chân tay nơi trẻ mà họ cho là an toàn. Nhiều kẻ mù quáng khi lên cơn họ đã đánh con mình vào bất cứ chỗ nào, bằng bất cứ thứ gì họ có trong tay.